

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-ST
Ngày: 25-11-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông La Văn Châu;

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng tham gia phiên tòa:
Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2020/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Công N, sinh năm 1998, tại H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 6, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; tiền án, tiền sự: không, bị bắt tạm giữ sau tạm giam từ ngày 06-9-2020 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1981; nơi cư trú: tổ 6, ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; nơi cư trú: ấp 6, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Công N sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú tại ấp 6, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang là người không có nghề nghiệp ổn định, **không có nơi cư trú nhất định**, vì cần tiền tiêu xài cá nhân nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Cụ thể như sau:

Vào khoảng 8 giờ 15 phút ngày 06/9/2020, N đi bộ từ phòng trọ mình thuê tại ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương đến cửa hàng tạp hóa D để mua đồ (do ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1981, địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương làm chủ). Tại đây, N gặp con gái ông M là cháu Mai Thị Kiều T sinh năm 2004 đang trông coi cửa hàng, N hỏi mua 01 ly nước cam, lợi dụng lúc cháu T đang vắt cam ở ngoài, quan sát xung quanh thấy không có người trông coi nên Nhắm đi đến tủ nhựa đựng tiền, lén lút mở tủ ra lấy ví đựng tiền sau đó mở ví lấy số tiền 2.450.000 đồng rồi cất ví lại chỗ cũ, đồng thời nhét số tiền trộm được vào lưng quần của mình. Tiếp đó, N ra phía trước trả tiền nước cam cho T rồi đi về phòng trọ của mình. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ông M theo dõi lại camera an ninh tại cửa hàng tạp hóa thì phát hiện người lấy trộm tài sản và trình báo Cơ quan công an. Qua xác minh, Cơ quan công an xác định người thực hiện hành vi trộm cắp tiền của ông M là Nguyễn Công N nên đã mời N về làm việc. N thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp số tiền 2.450.000 đồng tại cửa hàng của ông Nguyễn Văn M.

Quá trình điều tra, N khai nhận trước đó hai lần thực hiện hành vi trộm tiền tại cửa hàng tạp hóa của ông M. Lần thứ nhất vào trưa ngày 02/9/2020, N đi bộ từ phòng trọ đến cửa hàng tạp hóa D để mua đồ, trong lúc gia đình ông Minh để ý nên N đã mở tủ đựng tiền và lấy trộm của ông M số tiền 200.000 đồng. Cũng tương tự hành vi như trên, lần thứ hai vào trưa ngày 04/9/2020 N đã mở tủ đựng tiền lấy số tiền 350.000 đồng của ông M. Sau khi lấy trộm tiền N sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Nguyễn Công N đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.200.000 đồng đã chiếm đoạt của ông M. Ông M nhận số tiền trên, đồng thời yêu cầu N trả lại số tiền 1.800.000 đồng, buộc N phải trả ông M số tiền trên.

Tại phiên tòa, ông M trình bày: ngày 25-11-2020, mẹ của N là bà Nguyễn Thị H đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 1.800.000 đồng.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKSBB ngày 10-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Nguyễn Công N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không đặt ra xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, không có ý kiến gì về kết luận định giá, quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Vào 8 giờ 15 phút ngày 06/9/2020, tại cửa hàng tạp hóa D thuộc ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, lợi dụng sơ hở của Nguyễn Văn M, Nguyễn Công N đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 2.450.000 đồng. Ngoài ra, N đã hai

lần thực hiện hành vi trộm tiền của ông M vào ngày 02/9/2020 và ngày 04/9/2020. Tổng số tiền N chiếm đoạt được là 3.000.000 đồng. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 136, Điều 260, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-9-2020.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THA huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ái Ngân